TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2024/HS- PT
Ngày: 27/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Dương Văn Bản

Các thẩm phán: 1. Ông Đặng Minh Tuân

2. Ông Lê Quý My

- Thư ký phiên toà: Bà Diệp Thu Trang, thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024 tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 83/2024/TLPT-HS ngày 06/8/2024 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thùy L đối với bản án hình sự sơ thẩm số 58/2024/HS-ST ngày 05/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

***Bị cáo có kháng cáo:** Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 19/12/1984, tại: Thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm X, xã B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Công chức; Trình độ văn hoá (học vấn):12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Đảng, đoàn thể: là Đảng viên Đ (đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 50/QĐ/UBKTTU ngày 14/6/2024 của Uỷ ban kiểm tra thành ủy Sông Công, tỉnh Thái Nguyên) Con ông: Nguyễn Thái T; Con bà: Bùi Tuyết D; Chồng: Không có; Con: có 01 con sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam hiện áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh.

(Vắng mặt - Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trong vụ án này còn có người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị, vắng mặt, Tòa án không triệu tập

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do thường xuyên đến phòng trọ của chị Đỗ Thị L1 (sinh năm 1985, trú tại: Tổ F, phường M, thành phố S) chơi nên Nguyễn Thị Thùy L biết chị L1 có tài sản là vàng (nhẫn, vòng đeo tay) để trong phòng ngủ nhà trọ của chị L1. Ngày 05/02/2024 Nguyễn Thị Thùy L gọi điện thoại cho chị L1 thì được biết chị L1 về quê tại tỉnh Thanh Hóa để nghỉ tết, L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản là vàng của chị L1 rồi đem bán. Để thực hiện ý định trên khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 05/02/2024 L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ Biển kiểm soát (BKS) 20B2-475.09 đi đến phòng trọ của chị L1, L đỗ xe trước cửa phòng trọ và dùng 01 chìa khóa (L khai nhặt được chiếc chìa khóa trên tại sân phòng trọ của chị L1), L mở cửa phòng trọ đi qua phòng khách đến phòng ngủ của chị L1 đi đến vị trí cạnh giường ngủ có 01 két sắt có kích thước (70x34x47)cm, thấy có chìa khóa cắm sẵn ở khóa két. L mở khóa két sắt phát hiện ngăn nhỏ bên trên có nhiều hộp nhựa màu hồng bên trong có nhẫn và lắc tay, L lấy 03 lắc tay và 08 nhẫn trơn bằng vàng cất vào túi áo L đang mặc sau đó L khóa két sắt, khóa cửa phòng trọ chị L1. Sau khi trộm cắp được số vàng trên đến khoảng 17 giờ 50 phút cùng ngày L điều khiển xe mô tô đi đến Cửa hàng V ở Tổ D, phường P, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên. L bán cho anh Nguyễn Văn M (sinh năm 1980; trú tại: Tổ dân phố Đ, phường H, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên là nhân viên cửa hàng V) 01 lắc tay và 04 nhẫn trơn bằng vàng (loại 9999) có khối lượng 6.6582 chỉ với giá 42.000.000 đồng. Số vàng còn lại L đem về cất giấu tại nhà. Khoảng 7 giờ ngày 06/02/2024 L đến phòng trọ của chị L1, lấy chìa khóa két sắt trên bàn cắm vào ổ khóa két như hiện trạng ban đầu. Sau đó L đi đến cửa hàng M1 ở Tổ A, phường P, thành phố T bán 02 lắc tay và 04 nhẫn trơn bằng vàng (04 chỉ vàng loại 9999 và 6,99 chỉ vàng loại 999) cho chị Nguyễn Hương L2 (sinh năm 1981; trú tại: Tổ A, phường H, thành phố T là nhân viên cửa hàng M1) với giá 69.617.000 đồng. Ngoài ra, L còn bán cho chị L2 02 nhẫn và 01 lắc tay vàng tây (là tài sản của L), với giá 13.870.000 đồng. Sau khi bán xong, L gộp số tiền bán vàng hôm trước và 5.000.000 đồng tiền thưởng tết của L vào và mang đến phòng giao dịch của Ngân hàng V1 (khu vực ngã ba điểm hẹn gần Trường Đại học Công nghệ thông tin truyền thông tỉnh T) nộp vào tài khoản số 105620231984 của L số tiền là ***130.000.000đ*** *(Một trăm ba mươi triệu đồng*). Sau khi bán được số vàng trộm cắp được của chị L1 trên đường về nhà khi đi đến khu vực cầu C (phường C, thành phố S) L đã ném chiếc chìa khóa cửa phòng chị L1 xuống sông cầu.

Đối với bị hại, ngày 12/02/2024 chị L1 về đến nhà trọ kiểm tra số đồ trang sức thì phát hiện bị mất trộm tài sản là lắc vàng và nhẫn vàng đã trình báo Cơ quan điều tra Công an thành phố S giải quyết theo quy định pháp luật. Quá trình điều tra chị L1 khai nhận: Về ổ khóa phòng trọ chị L1 có 05 chìa khóa, trong đó

01 chiếc chìa khóa bị mất; 02 chìa khóa "VN-LOCK" Lai giữ và 02 chìa khóa (01 nhãn hiệu VIET-TIEP; 01 VN-LOCK) giao cho anh Tô Hải N (sinh năm: 1979 trú tại: Tổ D phường P, thành phố T) để mở cửa phòng trọ cất đồ hộ chị L1. Chi Lai, anh N đã giao nộp 04 chìa khóa bằng kim loại nêu trên cho Cơ quan điều tra.

Cơ quan CSĐT Công an thành phố S đã khám nghiệm hiện trường thu giữ 08 đoạn video chứa dữ liệu hình ảnh ghi lại nội dung vụ án ngày 05/02/2024 xác định Nguyễn Thị Thùy L mở cửa phòng trọ đi vào phòng trọ của chị L1 sao lưu vào đĩa CD đưa vào hồ sơ vụ án, tạm giữ 01 ổ khóa có chìa khóa màu bạc, KT 8x4.5cm, 01 hộp màu đen KT 10x10x6 cm, 01 chìa khóa KT 4,5x2cm, 01 chìa khóa KT 5,5x2,5cm, 01 hộp nhựa hình tròn màu hồng in chữ vàng Quý Tùng và 03 hộp nhựa hình tròn màu hồng in chữ vàng Anh T1 cùng đường kính 3.5cm.

Nguyễn Thị Thùy L giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 promax, 01 mũ bảo hiểm loại nửa đầu màu trắng, đỉnh mũ màu đỏ, nhãn hiệu GRS đã qua sử dụng; 01 áo khoác gió dài tay màu hồng, nhãn hiệu PEAK đã qua sử dụng, 01 quần dài bò màu xám đen nhãn hiệu FUJIWA đã qua sử dụng; 01 đôi dép xốp màu nâu nhãn hiệu FASHION đã qua sử dụng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ-đen-bạc, BKS 20B2-475.09 số khung RLHJK0305MY049230, số máy IK03E0055322 đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy số 20013312, chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 20B2-475.09 mang tên Nguyễn Thị Thùy L do Phòng C Công an tỉnh T cấp ngày 22/10/2021. L khai báo chiếc điện thoại trên L sử dụng trao đổi thông tin hằng ngày, xe mô tô và quần áo trên L sử dụng ngày 05/02/2024 khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị L1.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố S đã trưng cầu giám định tài sản L trộm cắp của chị L1. Tại kết luận định giá tài sản số 10 ngày 26/02/2024 Hội đồng định giá tài sản thành phố S kết luận: *Xác định giá trị thiệt hại của tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 05/02/2024: 6,99 chỉ vàng loại 999 là 44.229.000 đồng. 10,6852 chỉ vàng, loại 9999 là 67.851.000đồng. Tổng các tài sản trên có giá trị là:* ***112.080.000 đồng*** *(một trăm mười hai triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).*

Vật chứng của vụ án: Số tiền 112.080.000đ tạm giữ của bị cáo L (là số tiền bị cáo bán số vàng trộm cắp được của chị L1 ngày 05/02/2024), Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại chị Đỗ Thị L1 quản lý, sử dụng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 58/2024/HS-ST ngày 05/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; Tuyên bố: Nguyễn Thị Thùy L phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 299, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thị Thùy L 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án.

Ngoài ra bản án còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Án sơ thẩm xử xong, ngày 17/7/2024 bị cáo Nguyễn Thị Thùy L kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thị Thùy L có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Thái Nguyên sau khi phân tích đánh giá toàn bộ nội dung vụ án, xem xét toàn diện nội dung kháng cáo, tính chất mức độ hành vi phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Áp dụng: Điểm a khoản 1, Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 58/2024/HS-ST ngày 05/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo được làm trong thời hạn luật định và đúng quy định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thị Thùy L vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về Nội dung: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định: Vào hồi 16 giờ 00 phút, ngày 05/02/2024, tại phòng trọ của chị Đỗ Thị L1 ở Tổ F, phường M, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Thị Thùy L đã thực hiện hành vi trộm cắp 6,99 chỉ vàng loại 999; 10,6852 chỉ vàng, loại 9999. Tổng giá trị là 112.080.000đồng *(một trăm mười hai triệu không trăm tám mươi nghìn đồng)* mục đích để chi tiêu phục vụ nhu cầu cá nhân.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo: Hội đồng xét xử thấy mức án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị Thùy L 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản là đã đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự xử phạt mức án là phù hợp đã có phần xem xét cho bị cáo; Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo không bổ sung thêm tình tiết tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự; Sau khi xét xử sơ thẩm vào ngày 14/8/2024 tại Quyết định số 144/QĐ-ĐTTH của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố S Quyết định khởi tố bị can đối với bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại

khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự; Đối chiếu với các quy định pháp luật hiện hành bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo; nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3].Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thùy L giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 58/2024/HS-ST ngày 05/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 299, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thị Thùy L **15** (**Mười lăm**) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 bị cáo Nguyễn Thị Thùy L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND Thành phố Sông Công;
- TAND Thành phố Sông Công;
- Công an Thành phố Sông Công;
- THADS Thành phố Sông Công;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

DƯƠNG VĂN BẢN